**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TRÊN HUYẾT ĐỘNG Ở BỆNH NHÂN**

**SỐC NHIỄM KHUẨN CỦA PHƯƠNG PHÁP LỌC MÁU LIÊN TỤC CVVH**

**Nguyễn Đăng Tuân\*, Đào Xuân Cơ\*,**

**Trần Thanh Cảng\*\*\*, Nguyễn Gia Bình\*, Nguyễn Thị Dụ\*\***

**TÓM TẮT[[1]](#footnote-1)**

- **Mục tiêu nghiên cứu**: Đánh giá hiệu quả trên huyết động ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn của phương pháp lọc máu liên tục CVVH.

- **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu**: 52 BN SNK được chẩn đoán và điều trị theo khuyến cáo chiến lược kiểm soát nhiễm khuẩn toàn cầu 2008 (SSC 2008), được đặt catheter Swan-Ganz và lọc máu liên tục CVVH.

- **Kết quả**: Giảm mạch và tăng HATB trước lọc máu 127 ± 19,6 lần/phút và 71 ± 9,4 mmHg xuống 107 ± 26 lần/phút và 83 ± 14,2 mmHg khi kết thúc lọc máu (p <0,001), tăng SVR từ 840 ± 310 trước lọc lên 1091 ± 399 dynes/giây/cm5 (p < 0,001), giảm liều noradrenalin 1,15 ± 0,851 trước lọc xuống 0,41 ± 0,835 μg/kg/phút kết thúc lọc máu (p < 0,001), ổn định CO, CI và SV ở nhóm sống với CO, CI và SV lần lượt 6,6 ± 2,38 L/phút, 4,2 ± 1,54 L/phút/m2 và 60,6 ± 16,52 ml thời điểm trước lọc và thời điểm kết thúc lọc máu là 6,1 ± 1,42 /phút, 4,0 ± 1,00 L/phút/m2 và 58,9 ± 15,78 ml (p > 0,05). Tỉ lệ thoát sốc 73,1%, thời gian thoát sốc 58 ± 31,7 giờ.

**Kết luận**: Lọc máu liên tục CVVH giúp cải thiện mạch, HATB, SVR, giảm liều vận mạch ở các BN SNK, giúp ổn định CO, CI và SV ở nhóm BN sống.

***Từ khóa:*** sốc nhiễm khuẩn, lọc máu liên tục trong sốc nhiễm khuẩn

**SUMMARY**

- **Objective**: To evaluate effects on some hemodynamic variables in septic shock patients of continuous veno-venous heamofiltration (CVVH).

- **Subject:** 52 septic shock patients were enrolled to study, was treated following SSC 2008 guidelines, inserted Swan-Ganz catheter and supported by CVVH.

- **Study method**: intervention and comparison.

- **Result**: The mean of pulse rate, mean blood pressure, SVR at the time starting CVVH were 127 ± 19.6 beats/min, 71 ± 9.4 mmHg, 840 ± 310 ± 399 dynes/sec/cm5 changing to 107 ± 26 beat/min, 83 ± 14.2 mmHg and 1091 ± 399 dynes/sec/cm5 at the time CVVH finishing (p < 0.001). CO, CI and SV were maintained stably during the CVVH process in the survivor group with CO, CI and SV at the time CVVH starting were 6.6 ± 2.38 L/min, 4.2 ± 1.54 L/min/m2 và 60.6 ± 16.52 ml changing to 6.1 ± 1.42 /min, 4.0 ± 1.00 L/min/m2 và 58.9 ± 15.78 ml at the time CVVH finishing (p > 0.05), recovering time from shock was 58 ± 31,7 hours, recovering rate from shock was 71.3%

- **Conclusion**: CVVH helps reducing high pulse rate, elevating mean blood pressure and SRV in septic shock patients, for the survivor group CVVH helps maintaining CO, CI and SV stably.

Các chữ viết tắt: CVVH (continuous veno-venous haemofiltration) lọc máu liên tục tĩnh mạch tĩnh mạch, SSC (Surviving sepsis campaign), CO (cardiac output) cung lượng tim, CI (cardiac index) chỉ số tim, SV (stroke volume) thể tích nhát bóp, SVR (systemic vascular resistance) sức cản mạch hệ thống.

***Keywords:*** septic shock, CVVH, CVV for septic shock

1. [↑](#footnote-ref-1)